TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
Về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thu
Ông Phạm Phi Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2002, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Cẩm G sinh năm 1987, địa chỉ ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu L sinh năm 1991, địa chỉ ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 02-02-2023 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Cẩm G trình bày:*

Về hôn nhân: Do mai mối nên bà và ông Nguyễn Hữu L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hữu ngày 09-8-2018. Sau lễ cưới bà bà ông L sống tại ấp 11, xã Long Hữu, sống bằng nghề nuôi trồng thủy sản và thợ xây dựng, tình cảm vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân bà và ông L thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, ông L không phụ tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình. Bà và ông L ly thân từ năm 2020 đến nay nhưng chưa đoàn tụ, bà và ông L không còn tình cảm vợ chồng, nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hữu L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L sinh ngày 07-9-2017, bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có và không yêu cầu giải quyết.

** Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho cho ông Nguyễn Hữu L nhưng ông L không gởi bất cứ văn bản gì nộp cho Tòa án nên không có lời trình bày của ông L.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hữu L, yêu cầu nuôi con tên Nguyễn Thị Ngọc L sinh ngày 07-9-2017. Xét đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông Nguyễn Hữu L có nơi cư trú tại ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho ông L. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông L vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà G yêu cầu ly hôn ông L. Hội đồng xét xử nhận thấy, do mai mối nên bà G và ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hữu ngày 09-8-2018. Sau lễ cưới bà G và ông L sống tại ấp 11, xã Long Hữu, sống bằng nghề nuôi trồng thủy sản và thợ xây dựng, tình cảm vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân bà G và ông L thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, ông L không phụ tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình. Hiện nay bà G và ông L ly thân từ năm 2020 đến nay nhưng chưa đoàn tụ. Trong thời gian ly thân ông Giang không tạo điều kiện để đoàn tụ vợ chồng và hiện nay bà G và ông L không còn tình cảm vợ chồng. Từ phân tích trên cho thấy tình cảm vợ chồng bà G và ông L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà G là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của bà G yêu cầu nuôi con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà G và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L sinh ngày 07-9-2017, hiện đang sống với bà G, đang ổn định về tinh thần và việc học. Để tạo điều kiện để cháu Liên phát triển bình thường về thể chất và tiếp tục ổn định về

tinh thần, việc học. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu tên Liên cho bà G nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà G biết, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng do bà G không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà G khai không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm G. Cho bà Nguyễn Thị Cẩm G ly hôn ông Nguyễn Hữu L.

2. Giao cho bà Nguyễn Thị Cẩm G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L sinh ngày 07-9-2017.

Bà Nguyễn Thị Cẩm G cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Hữu L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chưa thành niên và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Cẩm G không yêu cầu ông Nguyễn Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm G không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm G khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009981 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị Cẩm G đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Long Hữu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Trưng